

Số: /2026/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chi tiết một số điều của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Người Khuyết tật số 51/2010/QH12;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an thành phố;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chi tiết một số điều của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định chi tiết khoản 6 Điều 35; khoản 4, khoản 5 Điều 44; khoản 2 Điều 47; khoản 2 Điều 48 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15.

b) Quyết định này không áp dụng đối với trường hợp: xe Quân sự, Công an phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh; xe làm nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, chở người bị nạn đi cấp cứu, đưa người ra khỏi khu vực nguy hiểm hoặc các trường hợp khẩn cấp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều này trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ và xe chở người bốn bánh có gắn động cơ

1. Nguyên tắc hoạt động

a) Hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ và xe chở người bốn bánh có gắn động cơ phải tuân thủ các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

b) Trong quá trình tham gia giao thông, chủ phương tiện, người điều khiển xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ và xe chở người bốn bánh có gắn động cơ phải chấp hành nghiêm quy định của pháp luật về người điều khiển phương tiện theo Điều 56 và khoản 3 Điều 57 Luật số 36/2024/QH15.

2. Phạm vi hoạt động

a) Xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ và xe chở người bốn bánh có gắn động cơ được phép hoạt động trên các tuyến đường bộ thuộc địa bàn thành phố (trừ đường cao tốc, các tuyến đường, đoạn đường cấm hoặc hạn chế lưu thông thực hiện theo quy định pháp luật về giao thông); đối với xe chở người bốn bánh có gắn động cơ tổ chức hoạt động theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

b) Trường hợp xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ và xe chở người bốn bánh có gắn động cơ vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại thì thực hiện theo quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt; chất thải nhựa; tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại.

Điều 3. Thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời

1. Đối với các tuyến đường trong khu vực đô thị (trừ các tuyến đường, đoạn đường cấm hoặc hạn chế lưu thông thực hiện theo quy định pháp luật về giao thông): xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời được phép hoạt động từ 19 giờ ngày hôm trước đến 05 giờ ngày hôm sau, trừ trường hợp được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền.

2. Đối với các tuyến đường ngoài khu vực đô thị: không giới hạn thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời.

Điều 4. Hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ (%) phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị

1. Hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị

Các hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị phải tuân theo quy định tại Điều 44 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 và quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Tỷ lệ (%) phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị

a) Các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt phải đầu tư các phương tiện xe buýt có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật.

b) Tỷ lệ (%) phương tiện của doanh nghiệp, hợp tác xã vận tải đăng ký tham gia khai thác tuyến xe buýt trên địa bàn thành phố Cần Thơ phải đảm bảo có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật theo lộ trình như sau:

Từ năm 2026 đến hết năm 2030, bảo đảm có ít nhất 20% phương tiện xe buýt có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong tổng số phương tiện khai thác tuyến cố định bằng xe buýt.

Sau năm 2030, bảo đảm có ít nhất 30% phương tiện xe buýt có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong tổng số phương tiện khai thác tuyến cố định bằng xe buýt.

Điều 5. Sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa

1. Kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ là hoạt động do tổ chức, cá nhân sử dụng để cung cấp dịch vụ vận chuyển người, hàng hóa trên đường bộ có thu tiền hoặc nhằm mục đích sinh lợi.

2. Nguyên tắc chung

Tổ chức, cá nhân kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ và các loại xe tương tự phải tuân thủ quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

3. Quy định về người điều khiển phương tiện

a) Người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy tham gia hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa phải đảm bảo các điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 56 Luật số 36/2024/QH15.

b) Người điều khiển xe thô sơ tham gia hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa phải chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và quy tắc giao thông đường bộ.

4. Quy định về phương tiện vận chuyển

a) Việc sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để vận chuyển hành khách, hàng hóa phải thực hiện các quy định tại khoản 1 Điều 47 Luật số 36/2024/QH15.

b) Xe thô sơ khi tham gia hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia theo quy định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Điều 6. Thời gian, phạm vi hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe bốn bánh có gắn động cơ

1. Nguyên tắc chung

a) Hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe bốn bánh có gắn động cơ phải tuân thủ các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

b) Trong quá trình tham gia giao thông, chủ phương tiện, người điều khiển xe bốn bánh có gắn động cơ và xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ phải chấp hành nghiêm quy định của pháp luật về người điều khiển phương tiện theo Điều 56 Luật số 36/2024/QH15.

2. Thời gian hoạt động

Xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa được phép hoạt động 24/24 giờ hàng ngày.

3. Phạm vi hoạt động

a) Xe bốn bánh có gắn động cơ vận chuyển hành khách được phép hoạt động trên các tuyến giao thông đường bộ tại các khu đô thị, khu du lịch trên địa bàn thành phố (trừ tuyến đường, đoạn đường cấm hoặc hạn chế lưu thông thực hiện theo quy định của pháp luật về giao thông).

b) Xe bốn bánh có gắn động cơ vận chuyển hàng hóa được phép hoạt động trên các tuyến giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố (trừ tuyến đường, đoạn đường cấm hoặc hạn chế lưu thông thực hiện theo quy định của pháp luật về giao thông).

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Công an thành phố

a) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông cho các tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng phương tiện theo khoản 2 Điều 1 Quyết định này.

b) Tăng cường bố trí lực lượng, phương tiện tổ chức tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm theo quy định.

c) Phối hợp với Sở Xây dựng theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện của các đơn vị có liên quan.

d) Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện đề tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện theo thẩm quyền đối với quy định tại khoản 1 Điều 3, khoản 2 Điều 4 Quyết định này.

b) Theo dõi, tổ chức kiểm tra an toàn kỹ thuật của các phương tiện (đối với phương tiện phải kiểm tra) trước khi lưu hành theo quy định.

c) Phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, điều chỉnh, bổ sung thay thế hệ thống báo hiệu đường bộ hoặc tham mưu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền bổ sung, thay thế hệ thống báo hiệu đường bộ đảm bảo phù hợp với Quyết định này.

d) Phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc lắp đặt biển báo cấm trên các tuyến giao thông hoặc các khu vực, phạm vi hạn chế hoạt động (*tham mưu, đề nghị đối với các trường hợp vượt thẩm quyền*) đối với các loại phương tiện xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ; xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời; xe vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ trên các tuyến giao thông và các phương tiện hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị theo phân cấp quản lý, sử dụng công trình đường bộ và theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã.

đ) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan khảo sát, xác định các điểm cho phép dừng, đỗ xe trong đô thị đối với các tuyến đường bộ thuộc phạm vi quản lý của thành phố, hoàn thiện thủ tục theo quy định để thực hiện.

e) Thực hiện việc quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng phục vụ hoạt động vận tải theo quy định.

g) Phối hợp kiểm tra và xử lý các vi phạm đối với các loại phương tiện theo Quyết định này trong hoạt động vận tải hành khách, hàng hóa theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Công an thành phố triển khai đến các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn thành phố tăng cường tuyên truyền, phổ biến Quyết định này trên các phương tiện thông tin đại chúng để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan biết, thực hiện.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Quyết định này đến tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn với các hình thức phù hợp, hiệu quả.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị có liên quan khảo sát, tổ chức cấm biển báo cấm, hạn chế hoạt động theo thẩm quyền hoặc đề xuất (*đối với các trường hợp vượt thẩm quyền*) đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định cụ thể các tuyến đường cấm, hạn chế hoạt động đối với phương tiện thuộc Điều 1 Quyết định này theo phân

cấp quản lý, sử dụng công trình đường bộ và tình hình thực tiễn về trật tự, an toàn giao thông tại địa phương.

5. Thủ trưởng sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, đơn vị quy định tại Điều này tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2026.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Công an thành phố, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp (Cục KTVB và TCTHPL), Xây dựng, Công an;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP Cần Thơ;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Đảng ủy UBND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường;
- Công Thông tin điện tử thành phố;
- Công báo, Trung tâm lưu trữ lịch sử thành phố;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ;
- VP UBND TP (2,3E);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trương Cảnh Tuyên